

Thanh Phú, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Số: 121/2024/QĐST-DS

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 169/2024/TLST – DS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Tô Văn D, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: số nhà E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn C1, sinh năm: 1990; Địa chỉ: số nhà 24/5, ấp An Hòa B, xã Mỹ An, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn C1 có nghĩa vụ trả cho ông Tô Văn D số tiền 436.535.000 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Thời gian và cách thức trả: Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: 10.730.700 đồng (Mười triệu bảy trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng). Các bên thống nhất:

Ông **Lê Văn C1** chịu số tiền 5.365.350 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Ông **Tô Văn D** chịu số tiền 5.365.350 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.730.700 đồng (do ông **Nguyễn Văn C** nộp thay) theo biên lai thu số 0000105 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Ông **D** được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền 5.365.350 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**